

Thực trạng quản lý hoạt động vui chơi của trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Ngọc Trinh*; Phạm Đào Tiên**

* HVCH Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

**TS. Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục TP. HCM

Received: 7/1/2023; Accepted: 13/1/2023; Published: 18/1/2023

Abstract: *Children today, tomorrow the world". Children are the future owners of the country, the source of all development, determining the prosperity and progress of a country. A country cannot be strong, cannot match the development level of the world if the human resources that make up that development are weak. Therefore, investment in education is always the top national policy for each country. The article analyzes the current situation of managing play activities of preschool children at preschools in Thu Duc city, Ho Chi Minh City. From there, recommendations are made for managers in private public preschools and managers in educational agencies and units in general and public preschools in particular in order to improve the quality of life. quality of organization of play activities and the management of play activities of preschool children.*

Keywords: *Thực trạng, hoạt động vui chơi, trẻ mẫu giáo, trường mầm non thành phố Thủ Đức*

1. Mở đầu

Theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT mục tiêu của GDMN(GDMN) là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. (BGD&ĐT, 2021). Để đạt được mục tiêu trên, các trường mầm non (MN) cần tạo cho trẻ cảm giác mỗi ngày trẻ đến trường là một ngày vui. Điều này phụ thuộc nhiều vào kỹ năng của giáo viên (GV) trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, đặc biệt là việc tổ chức trò hoạt động vui chơi (HĐVC) cho trẻ; khả năng nắm được nội dung chương trình chơi của trẻ ở mỗi độ tuổi, phương pháp hướng dẫn của GV và những điều kiện cần thiết như không gian, thiết bị đồ dùng đồ chơi cần cho HĐVC theo danh mục cụ thể theo qui định của thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho GDMN (BGD&ĐT, 2012), thông tư 02/2010 /TT-BGDĐT Ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN. (BGD&ĐT, 2010)

Các hoạt động của trẻ mẫu giáo (MG) tại trường mầm non (MN) TP Thủ Đức bao gồm các hoạt động ăn, ngủ, học tập, vui chơi trong đó HĐVC đóng vai trò chủ đạo đối với trẻ MG. Trẻ MG “ Học mà chơi, chơi bằng học”, do đó việc học tập, lao động đều thông qua vui chơi. Vui chơi là điều không thể thiếu trong cuộc sống của trẻ, khi chơi là lúc trẻ vui vẻ nhất, trẻ hoạt động sôi nổi, hết mình và chủ động tham gia trò chơi. Khi chơi trẻ thỏa sức suy nghĩ, tìm tòi, tưởng tượng, chính sự tưởng tượng ngây thơ đó đã đem lại cho trẻ niềm vui và sự hạnh phúc của trẻ. Vì thế GV cần nuôi dưỡng trí tưởng tượng ngây thơ này của trẻ thông qua các trò chơi phù hợp và hấp dẫn để giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ bước vào lớp một và các cấp học tiếp theo và cho học tập suốt đời (BGD&ĐT, 2009).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Khái niệm và nội dung của quản lý HĐVC của trẻ MG trường MN

Quản lý HĐVC của trẻ MG là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng /tổ trưởng chuyên môn/GVMN) đến các yếu tố của hệ thống sư phạm nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch tổ chức HĐVC để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ theo mục tiêu của HĐVC nói riêng, mục tiêu GDMN nói chung.

Nội dung của trò chơi đóng vai là những hoạt động của người lớn mà đứa trẻ nhận thức được và phản ánh vào trò chơi của mình. Đó là những hành động của người lớn với các đồ vật, những mối quan hệ giữa họ với nhau, thể hiện qua những chuẩn mực, quy tắc giao tiếp ứng xử của hai người hay nhóm người.

Quá trình tiến hành một trò chơi đóng vai cần ít nhất có hai hay nhiều trẻ tham gia. Trẻ có thể đóng vai những thành viên trong gia đình như ba mẹ, anh chị, đóng vai các hoạt động gần gũi mà trẻ đã từng quan sát, từng được trải nghiệm qua: cô giáo, những người xung quanh. Hiện nay tại các trường MN GV còn khơi gợi cho trẻ đóng các vai nhân viên trong sân bay, nhân viên bán hàng trong siêu thị... Trong khi chơi, mỗi trẻ đều tự nhận cho mình một vai nào đó và thực hiện hành động phù hợp với vai chơi, nhưng chỉ là hành động giả vờ. Trẻ còn lấy vật này thay thế vật kia và tự đặt tên cho vật thay thế, rồi sử dụng vật thay thế đó cho phù hợp với tên gọi của nó. Trẻ chơi với tình huống giả bộ đa dạng, sử dụng vật thay thế trong trò chơi khi có nhu cầu, đóng vai người khác khi chơi, biểu hiện riêng qua lời nói, cử chỉ và hành động. Đây là lúc trẻ nhớ lại hình ảnh nhân vật, hay chỉ là sự tưởng tượng của trẻ để thể hiện hành động chơi cùng bạn.

2.2. Thực trạng quản lý tổ chức HĐVC của trẻ MG ở các trường MN TP Thủ Đức

Nghiên cứu này tập trung khảo sát thực trạng quản lý HĐVC của trẻ MG các trường MN. Chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và các khách thể là CBQL, GV của 9 trường MN, thời gian thực hiện vào tháng 5/2022. Tổng số người tham gia trả lời là 167, gồm 20 CBQL, 147 GV. Bên cạnh đó, chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu đối với 10 CBQL, 10 GV. Chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS để phân tích, so sánh, đánh giá, phục vụ mục tiêu nghiên cứu.

2.2.1 Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng quản lý HĐVC của trẻ MG ở trường MN TP Thủ Đức

Kết quả khảo sát cho thấy, các CBQL và GV cho rằng quản lý HĐVC của trẻ MG ở trường MN TP Thủ Đức là rất quan trọng, vì thế cần tập trung XDKH vui chơi phù hợp với tình hình thực tế từng đơn vị

2.2.2. Thực trạng lập kế hoạch tổ

chức HĐVC của trẻ MG ở các trường MN TP Thủ Đức

Kết quả khảo sát cho thấy xây dựng kế hoạch HĐVC trẻ MG được thực hiện khá tốt. Trong đó: Nội dung được đánh giá cao nhất là “Hiệu trưởng xây dựng và phổ biến kế hoạch dựa trên cơ sở yêu cầu của chương trình GDMN và điều kiện cụ thể của trường MN với ĐTB= 4.44 đạt mức độ “Tốt”; Nội dung được đánh giá thấp nhất là “Hiệu trưởng xây dựng và phổ biến kế hoạch phối hợp với các lực lượng giáo dục trong tổ chức HĐVC cho trẻ mẫu giáo” với ĐTB = 3.40, mức đánh giá là đạt; Xây dựng kế hoạch tổ chức HĐVC được nhà trường yêu cầu giáo viên thực hiện ngay từ đầu năm học, bên cạnh đó, Hiệu trưởng đã quan tâm, phổ biến các kế hoạch hoạt động của nhà trường, hướng dẫn GV thực hiện tuy nhiên XDKH chưa cụ thể từng hoạt động, còn mang tính chung chung gây khó khăn cho Gv khi áp dụng vào thực tế.

2.2.3. Thực trạng tổ chức HĐVC của trẻ MG ở các trường MN TP Thủ Đức

Kết quả khảo sát cho thấy tổ chức HĐVC cho trẻ ở trường MN vẫn còn nhiều hạn chế. Trong đó: Nội dung được đánh giá cao nhất là “Hiệu trưởng phân công cho từng GV kiểm tra, báo cáo đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, CSVC đảm bảo HĐVC trọn vẹn ở lớp mình phụ trách.” với ĐTB = 4.47, đạt mức độ “rất tốt”; Nội dung được đánh giá thấp nhất là “Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sắp xếp mua sắm những trang thiết bị đảm bảo việc tổ chức HĐVC cho trẻ tại trường, quy định rõ ràng trách nhiệm của từng người với tài sản mà họ phụ trách” với ĐTB = 3.40, mức đánh giá là “Khá”. Tổ chức HĐVC phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như thời gian, địa điểm và CSVC. Qua quan sát thực tế, tác giả nhận thấy CSVC các trường tuy có trang bị nhưng một số đã cũ, chưa thay mới, khuôn viên trường hẹp cũng ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức các HĐVC cho trẻ.

Bảng 2.1. Thực trạng chỉ đạo tổ chức HĐVC của trẻ MG ở các trường MN TP Thủ Đức

TT	Công tác chỉ đạo tổ chức HĐVC	Mức độ sử dụng					ĐTB	ĐLC	ĐG	Thứ bậc
		Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu				
		SL,%	SL,%	SL,%	SL,%	SL,%				
1	Hiệu trưởng chỉ đạo bằng lời nói hoặc bằng văn bản cho giáo viên thực hiện kiểm tra, báo cáo số liệu cụ thể về những đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho tổ chức HĐVC cho trẻ MG ở mỗi lớp trong thời gian xác định và nộp báo cáo kết quả.	76	72	15	2	1	4.33	0.740	Rất tốt	3
		45.8	43.4	9.0	1.2	0.6				

2	Hiệu trưởng chỉ đạo bằng lời nói hoặc bằng văn bản cho GV thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kiến thức tổ chức HĐVC cho trẻ MG thông qua các tài liệu, tranh ảnh sưu tầm từ sách báo, tạp chí.	70	73	22	2	0	4.26	0.730	Rất tốt	5
		41.9	43.7	13.2	1.2	0				
3	Hiệu trưởng chỉ đạo bằng lời nói hoặc bằng văn bản cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn theo dõi và giám sát giáo viên trong việc tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về kiến thức tổ chức HĐVC cho MG giáo tại trường thông qua giờ đón trả trẻ hoặc group Zalo.	72	71	22	2	0	4.28	0.734	Rất tốt	4
		43.1	42.5	13.2	1.2	0				
4	Hiệu trưởng chỉ đạo bằng lời nói hoặc bằng văn bản cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thường xuyên kiểm tra, nắm vững tình hình CSVct, trang thiết bị phục vụ cho tổ chức HĐVC cho trẻ MG	72	68	23	4	0	4.20	0.780	Tốt	7
		43.1	40.7	13.8	2.4	0				
5	Hiệu trưởng chỉ đạo bằng lời nói hoặc bằng văn bản cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn bồi dưỡng chuyên môn cho GV về thực hiện kế hoạch chuyên môn có lồng ghép nội dung GD trẻ kỹ năng phòng tránh tai nạn chống thương tích.	80	67	15	3	0	4.36	0.724	Rất tốt	2
		48.5	40.6	9.1	1.8	0				
6	Hiệu trưởng chỉ đạo bằng lời nói hoặc bằng văn bản cho Phó hiệu trưởng phụ trách bán trú phối hợp với y tế địa phương đến khám sức khỏe định kỳ cho trẻ hàng quý.	83	62	19	1	0	4.38			
		50.3	37.6	11.5	0.6	0				
7	Hiệu trưởng chỉ đạo bằng lời nói hoặc bằng văn bản cho GV XDKH rèn các kỹ năng vui chơi cho trẻ thực hiện tổ chức vui chơi cho trẻ MG.	69	73	21	1	1	4.26			

2.3.4. Thực trạng chỉ đạo tổ chức HĐVC của trẻ MG ở các trường MN TP Thủ Đức

Kết quả đánh giá của CBQL, GV về giám sát, chỉ đạo HĐVC cho trẻ ở trường MN tương đối tốt. Trong đó: Nội dung được đánh giá cao nhất “Hiệu trưởng chỉ đạo bằng lời nói hoặc bằng văn bản cho phó hiệu trưởng, phụ trách bán trú phối hợp với y tế địa phương đến khám sức khỏe định kỳ cho trẻ hàng tháng hoặc hàng quý” với ĐTB = 4.38, đạt mức độ “Tốt”; Nội dung được đánh giá thấp nhất là “Hiệu trưởng chỉ đạo bằng lời nói hoặc bằng văn bản cho phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thường xuyên nắm vững tình hình sự xét vật chất., thiết bị phục vụ HĐVC cho trẻ” với ĐTB = 4.20, mức đánh giá là Tốt. Như vậy, Hiệu trưởng đã rất quan tâm đến HĐVC cho trẻ MG, vui chơi giúp trẻ khỏe mạnh và phát triển thể chất và Hiệu trưởng sát sao trong công tác chỉ đạo thực hiện.

2.3.5. Thực trạng KTĐG thực hiện HĐVC của trẻ MG ở các trường MN TP Thủ Đức

Kết quả khảo sát CBQL, GV về KTĐG HĐVC cho trẻ ở trường MN tương đối tốt. Trong đó: Nội dung được đánh giá cao nhất là “Hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện kiểm tra, báo cáo của giáo viên về số liệu cụ thể về đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ HĐVC ở mỗi lớp bằng cách đọc báo cáo của GV và

quan sát thực tế với ĐTB = 4.43, đạt mức độ „Rất tốt”

Nội “Tốt” nội dung được đánh giá thấp nhất là „Hiệu trưởng KTĐG thực hiện tổ chức HĐVC cho trẻ MG trong lớp và ngoài trời.” với ĐTB = 3.13, mức đánh giá là Khá. Qua quan sát thực tế, tác giả cũng nhận thấy KTĐG các trường tuy có thực hiện nhưng vẫn còn mang tính hình thức chưa thang lại hiệu quả cao.

3. Kết luận

Thực trạng thực hiện HĐVC của trẻ mẫu giáo

ở các trường MN TP Thủ Đức thời gian qua đã có những thành công nhất định. Các trường MN được tập trung đầu tư các điều kiện về CSVc và các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tương đối đầy đủ.. Bên cạnh đó, phần lớn CBQL trường MN đặc biệt là hiệu trưởng các trường đã có những nỗ lực trong việc khắc phục các trở ngại khó khăn thực hiện lập kế hoạch, tổ chức, phân công, chỉ đạo, KTĐG trong các nội dung quản lý HĐVC ở các trường MN đạt những thành tự nhất định, góp phần giáo dục toàn diện cho trẻ MG, cho trẻ 5 tuổi chuẩn bị vào lớp 1

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Tài liệu bồi dưỡng CBQL, GV*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục đào tạo (2009), *Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT, ban hành chương trình GDMN*. Hà Nội
3. Bộ Giáo dục đào tạo (2012), *Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT về danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho GDMN*. Hà Nội
4. Bộ Giáo dục đào tạo (2020), *Thông tư số 51/2021-BGDĐT, sửa đổi, bổ sung chương trình GDMN*. Hà Nội
5. Bộ Giáo dục đào tạo (2020), *Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ban hành Điều lệ trường mầm non*. Hà Nội